

Số: /KH-HĐDT16

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khảo sát "Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành"

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Hội đồng Dân tộc (HĐDT), Thường trực HĐDT xây dựng Kế hoạch khảo sát "*Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành*" (sau đây gọi là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khảo sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) từ khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành về: kết quả đạt được; các vướng mắc, bất cập của chính sách, pháp luật và những hạn chế trong tổ chức thực hiện; đề xuất các giải pháp tháo gỡ và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai (nếu có).

- Nắm bắt việc thực hiện của chính quyền địa phương (theo mô hình 2 cấp) trong lĩnh vực quản lý đất đai về thực hiện chính sách, pháp luật đối với đồng bào DTTS, vùng DTTS&MN; phát hiện những vướng mắc, bất cập và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan (nếu có).

2. Yêu cầu

- Nội dung khảo sát rõ ràng, có trọng tâm, bám sát các quy định của pháp luật và văn bản liên quan đến nội dung khảo sát.

- Bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, địa phương được khảo sát; tổ chức các đoàn công tác đi cơ sở bảo đảm gọn, đủ thành phần và thời gian làm việc phù hợp.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Nội dung, phạm vi khảo sát

1.1. Việc triển khai các văn bản của Trung ương có quy định chính sách, pháp luật về đất đai đối với đồng bào DTTS, vùng DTTS&MN

Bao gồm: Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn tổ chức thực hiện của Chính phủ Thủ tướng Chính phủ (TTCP) và các bộ, ngành liên quan.

1.2. Việc ban hành văn bản của địa phương quy định cụ thể, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai đối với đồng bào DTTS

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định, chính sách về đất đai của địa phương đối với đồng bào DTTS; ban hành văn bản của UBND tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện.

- Việc tổ chức thực hiện: triển khai văn bản chính sách, pháp luật; tổ chức thực hiện của các sở, ngành, chính quyền cơ sở; đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện; chế độ báo cáo, tổng hợp kết quả thực hiện...

1.3. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai đối với đồng bào DTTS, vùng DTTS&MN

1.3.1. Chính sách đất ở, đất sản xuất đối với cá nhân là người DTTS

- Các chính sách quy định tại khoản 2 và 3 Điều 16, Điều 48, điểm e khoản 3 Điều 124, điểm c khoản 1 Điều 157.

- Chính sách ưu tiên giao đất, cho thuê đất đối với cá nhân là người DTTS không có đất hoặc thiếu đất sản xuất ở địa phương, gồm: đất thu hồi của các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập (Điều 180); đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương (Điều 181).

- Chính sách theo Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (tính từ khi triển khai đến tháng 4/2026).

1.3.2. Chính sách quy định đối với các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn (ĐBKK) tại xã biên giới, hải đảo, DTTS&MN

- Các trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất (khoản 3 Điều 124) đối với cá nhân đang thường trú, cá nhân là giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK.

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền (Điều 138).

- Miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất theo khoản 1 Điều 157 đối với vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, KT-XH ĐBKK.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (Điều 222).

1.3.3. Một số nội dung liên quan khác

- Việc thu hồi đất để thực hiện dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS theo quy định tại khoản 29 Điều 79.

- Việc lập Quỹ phát triển đất của địa phương; kết quả sử dụng Quỹ để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào DTTS.

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai liên quan đến quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017:

+ Giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng dân cư để bảo tồn bản sắc dân tộc (khoản 2 Điều 16, Điều 178 Luật Đất đai)

+ Chính sách giao đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (tại các Điều: 184, 185, 186 Luật Đất đai)

+ Chính sách hỗ trợ bảo vệ, phát triển rừng theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP¹; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP² và Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

- Việc thực hiện của chính quyền địa phương (theo mô hình 2 cấp) trong lĩnh vực quản lý đất đai về thực hiện chính sách, pháp luật đối với đồng bào DTTS, vùng DTTS&MN.

2. Đối tượng khảo sát

Ủy ban nhân dân 25 tỉnh, thành phố (gọi chung là cấp tỉnh) có xã (xã/phường/đặc khu) được phân định thuộc vùng DTTS&MN³, trừ 09 tỉnh có ít hoặc không có xã, thôn thuộc vùng DTTS&MN⁴; tập trung khảo sát tại các địa phương có đông đồng bào DTTS và có tỷ lệ xã, thôn ĐBKK cao.

3. Mốc thời gian khảo sát

- Từ ngày 01/01/2025 (ngày Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 có hiệu lực thi hành) đến tháng 4/2026.

- Đối với các tỉnh thực hiện sáp nhập, báo cáo lấy theo kết quả tổng hợp của các tỉnh được sáp nhập nhưng tách riêng số liệu của từng tỉnh cũ đến hết ngày 30/6/2025 (trước khi sáp nhập); kết quả từ ngày 01/7/2025 được gộp chung theo tỉnh mới.

¹ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp

² Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp

³ Theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 04/6/2021 của TTCP phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025

⁴ Bao gồm: **03 tỉnh không có** (Hưng Yên, Đồng Tháp, TP Hải Phòng); **06 tỉnh có ít** (TP Hà Nội, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Tây Ninh, TP Hồ Chí Minh, Cà Mau)

III. PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phương thức thực hiện

1.1. Khảo sát qua văn bản

- Nghiên cứu quy định, xây dựng, ban hành Kế hoạch khảo sát.
- Gửi văn bản, đề cương gợi ý báo cáo đến 25 UBND tỉnh để thu thập thông tin phục vụ xây dựng báo cáo khảo sát.

1.2. Khảo sát trực tiếp tại địa phương

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu báo cáo của các tỉnh, Thường trực HĐDT xem xét việc tổ chức các đoàn công tác đi khảo sát tại các địa phương để làm rõ các vấn đề quan tâm. Địa bàn, thời gian khảo sát, thành phần Đoàn công tác sẽ xác định cụ thể sau khi có kết quả tổng hợp từ các báo cáo của tỉnh.

1.3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm tham vấn ý kiến chuyên gia, đại biểu Quốc hội, thành viên HĐDT và các địa phương về kết quả khảo sát.

1.4. Làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và một số Bộ, ngành liên quan để trao đổi, làm rõ thêm một số nội dung vướng mắc, bất cập của chính sách, pháp luật liên quan; tổ chức phiên giải trình (nếu cần thiết).

2. Tiến độ thực hiện

- *Trước ngày 13/5/2026:* Xây dựng và ban hành Kế hoạch khảo sát; gửi văn bản đến các tỉnh chuẩn bị báo cáo theo đề cương. Các tỉnh gửi báo cáo về HĐDT **trước ngày 06/6/2026** để tổng hợp.

- *Trước ngày 10/6/2026:* Tổng hợp kết quả (sơ bộ) báo cáo của các địa phương; lựa chọn và gửi văn bản đến các tỉnh để phối hợp triển khai hoạt động khảo sát thực tế.

- *Từ ngày 20/6/2026 đến ngày 05/7/2026:* Các Đoàn công tác đi khảo sát tại các địa phương; xây dựng báo cáo kết quả khảo sát của các Đoàn công tác.

- *Trước ngày 30/8/2026:* Hoàn thành xây dựng báo cáo kết quả khảo sát của HĐDT; Tổ chức hội thảo, tọa đàm tham vấn chuyên gia và lấy ý kiến của thành viên HĐDT về báo cáo kết quả khảo sát; trường hợp xét thấy cần thiết, có thể tổ chức phiên giải trình.

Hoàn thiện báo cáo kết quả khảo sát gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Kinh phí tổ chức khảo sát lấy từ nguồn hoạt động chi thường xuyên của Hội đồng Dân tộc năm 2026.

2. Tổ chức thực hiện

- Thường trực HĐDT chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; phân công đồng chí Quảng Văn Hương, Phó Chủ tịch HĐDT trực tiếp chủ trì, triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đề nghị các Ủy ban của Quốc hội, Bộ, ngành liên quan phối hợp thực hiện khi có đề nghị của HĐDT.

- Vụ Dân tộc thuộc HĐDT chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả khảo sát; phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan chuẩn bị các nội dung, điều kiện phục vụ bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị được khảo sát căn cứ vào Kế hoạch, nội dung, đề cương, biểu mẫu chuẩn bị báo cáo gửi đến HĐDT theo hướng dẫn và phối hợp, tạo điều kiện khi Thường trực HĐDT có đề nghị.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tế, HĐDT có thể điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch cho phù hợp để đạt được mục đích, yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- PCTTTQH Đỗ Văn Chiến (để b/c);
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính (phối hợp);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo (phối hợp);
- Thường trực, thành viên HĐDT;
- UBND 25 tỉnh, TP khảo sát;
- Đoàn ĐBQH 25 tỉnh, TP khảo sát;
- Lưu: HC, Vụ DT.

**TM. HỘI ĐỒNG DÂN TỘC
CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Mẫn